

Bản án số: 17/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 31-01-2018

V/v tranh chấp “Ly hôn”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tới.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Lâm Sơn.

Bà Hoàng Thị Thiện Lai.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thị Lắm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang:
Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 31 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 614/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2017 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐST - HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Hồng P, sinh năm 1978. (có mặt)

Cư trú: Ấp L, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm 1978. (có mặt)

Cư trú: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Đoàn Thị Hồng P trình bày:

Bà và ông H chung sống với nhau vào năm 1997, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Hôn nhân tự tìm hiểu đi đến hôn nhân. Sống hạnh phúc đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông H ăn chơi, có khuyên nhiều lần nhưng ông H không thay đổi nên vợ chồng xảy ra cự cãi, mâu thuẫn kéo dài không hàn gắn được. Hiện nay vợ chồng vẫn còn ở chung

trong nhà. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông Lê Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Minh L, sinh ngày 29/8/1998 (đã thành niên) và Lê Minh T, sinh ngày 07/6/2002. Hiện cháu T đang sống chung với tôi, ông H. Khi ly hôn, tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, ông Lê Văn H trình bày: Ông thống nhất theo lời trình bày của bà P nhưng không đồng ý ly hôn vì hiện nay ông vẫn còn thương vợ con. Nếu Tòa án chấp nhận cho ly hôn thì ông đồng ý để bà P được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T, ông không cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Bà Đoàn Thị Hồng P khởi kiện ông Lê Văn H, ông H cư trú ấp T, xã B, huyện C, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, phù hợp theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về hôn nhân*: Bà P và ông H sống chung với nhau vào năm 1997 nhưng không đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa bà P và ông H không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Căn cứ vào Điều 14 Luật hôn gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không công nhận bà P và ông H là vợ chồng.

[3]. *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Minh L, sinh ngày 29/8/1998 (đã thành niên) và Lê Minh T, sinh ngày 07/6/2002. Hiện cháu T đang sống chung với bà P, ông H. Khi ly hôn, bà P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Hiện nay cháu T đã trên bảy tuổi, Tòa án đã lấy ý kiến về nguyện vọng của cháu thì cháu có nguyện vọng sống chung với bà P, ông H cũng đồng ý để bà P được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Do đó, có căn cứ để chấp nhận nguyện vọng của cháu T là được sống chung với bà P.

[4]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà Đoàn Thị Hồng P không yêu cầu nên Tòa án không xem xét đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với ông H.

[5]. *Về tài sản chung*: Không có.

[6]. *Về nợ chung*: Không có.

Ghi nhận hai bên xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của bà P và ông H thì ông, bà phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[7]. *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Đoàn Thị Hồng P phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 14, 53, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. *Về hôn nhân*: Không công nhận bà Đoàn Thị Hồng P và ông Lê Văn H là vợ chồng.

[2]. *Về con chung*: Bà Đoàn Thị Hồng P được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Lê Minh T, sinh ngày 07/6/2002.

Bà Đoàn Thị Hồng P cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Lê Văn H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3]. *Về tài sản chung*: Không có.

[4]. *Về nợ chung*: Không có.

[5]. Về án phí: Bà Đoàn Thị Hồng P phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0018811 ngày 20/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Đương sự có mặt tham gia phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thành Tới